

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Văn S, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị L và anh Dương Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Dương Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Chị Dương Thị L và anh Dương Văn S thỏa thuận: Chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Gia H, sinh ngày 03/8/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị L số tiền 3.000.000 đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng 02/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Dương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, anh Dương Văn S không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về quyền thăm nom con: Anh Dương Văn S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Dương Văn S có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. *Về Tài sản chung, công nợ chung:* Chị Dương Thị L và anh Dương Văn S đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Dương Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Văn S vào Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000028 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã X;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung

